

## TIN TÔN GIÁO

### HỢP TÁC KHOA HỌC

#### GIỮA VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO VÀ TRƯỜNG CAO HỌC THỰC HÀNH PARIS

Nhận lời mời của Viện Nghiên cứu Tôn giáo và được sự đồng ý của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Đoàn đại biểu Trường Cao học thực hành Paris (EPHE) do GS. Denis Pelletier - Chủ tịch EPHE dẫn đầu đã thăm và làm việc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18/3/2013 đến 23/3/2013. Nằm trong chương trình thiết lập quan hệ giữa Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và khoa Tôn giáo học, Trường Cao học thực hành Paris (Section des Sciences Religieuses, École Pratique des Hautes Études- EPHE). Viện Nghiên cứu Tôn giáo (VNCTG) đã kí kết văn bản thỏa thuận hợp tác mới giai đoạn 2013 - 2018.

Quan hệ hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Trường Cao học thực hành Paris được triển khai từ năm 1997 cho đến nay, qua các hình thức: tổ chức Hội thảo tại Việt Nam và Pháp, trao đổi học giả, đào tạo cán bộ cho VNCTG từ trình độ Thạc sĩ đến Tiến sĩ, thực hiện các dự án nghiên cứu chung... Nhiều thành quả nghiên cứu của Viện được đúc kết qua những kinh nghiệm khoa học tại các hội thảo, hội nghị và nghiên cứu chung.

Từ những thành quả nghiên cứu chung giữa hai bên, VNCTG rút ra nhiều luận điểm khoa học để đề xuất, góp ý, giúp xây dựng hành lang pháp lý và chính sách về tôn giáo tại Việt Nam. Sự hợp tác giữa hai bên sẽ triển khai những vấn đề khoa học được quan tâm chung như: Quan hệ Nhà nước thế tục trung tính và đa dạng tôn giáo, thái độ của Nhà nước với các hiện tượng tôn giáo mới, quan hệ Nhà nước với các hiệp hội tôn giáo và tôn giáo nhóm nhỏ, ứng xử của Nhà nước trong môi trường đa dạng tôn giáo: Công giáo, đạo Tin Lành, Islam giáo, Phật giáo...

Nằm trong chương trình làm việc ngày 18/3/2013, tại Hội trường 3D - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Giáo sư Denis Pelletier đã

có bài thuyết trình với chủ đề: *Tôn giáo và Chính trị nước Pháp từ 1960 đến nay*. Bài thuyết trình nói đến tình hình tôn giáo của Cộng hòa Pháp từ những năm 1960, ở Pháp người dân theo Công giáo chiếm 85%, và việc di cư của những người Islam giáo từ những năm 1960 - 1970 được thể hiện bằng việc định cư lâu dài qua cách đoàn tụ gia đình, vì thế một bộ phận người dân Pháp đã theo Islam giáo. Trong những năm 1980 - 1983, công nhân ngành ô tô ở Pháp đã đình công đòi nghỉ giữa giờ để cầu nguyện. Cho đến năm 2000, Islam giáo có nhiều thay đổi, tính thế tục của Islam giáo thể hiện qua trang phục tôn giáo, trang phục khăn trùm đầu ở trường học, tuy nhiên đến năm 2010 đã cấm mặc trùm kín thân... Luật này đặt ra nảy sinh nhiều vấn đề trong xã hội Pháp lúc đó, người ta đã đặt câu hỏi: Vị trí Islam giáo ở Châu Âu là như thế nào?. Ngoài Islam giáo, thi Do Thái giáo cũng có những điểm mới, hiện nay có khoảng 600 nghìn người theo Do Thái giáo ở Cộng hòa Pháp. Bài thuyết trình cũng đề cập đến đạo Phật ở Pháp có vai trò nhỏ hơn, đạo Phật của Trung Quốc xuất hiện không nhiều trong xã hội Pháp, và có thể trong tương lai người dân sẽ hiểu về giá trị đạo Phật. Để khẳng định rõ sự tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo, nền Cộng hòa Pháp yêu cầu không được biểu hiện tôn giáo tại nơi công cộng. Vì họ muốn tất cả các tôn giáo đều có sự công bằng, đảm bảo an ninh cho từng tôn giáo... phụ nữ có quyền tự do, đó là sự dung hòa giữa tôn giáo và tự do của phụ nữ. Đó cũng đặc điểm riêng của Cộng hòa Pháp đối với tôn giáo trong tình hình hiện nay.

Giáo sư Hubert Bost trong bài thuyết trình: *Nghiên cứu "khoa học về tôn giáo" và giảng dạy "các vấn đề tôn giáo" trong nhà nước thế tục trung lập Pháp: một số yếu tố lịch sử và hiện tại*. Bài thuyết trình đề cập đến lịch sử lâu đời của tôn giáo tại Pháp, tôn giáo đóng vai trò quan trọng của nhà cầm quyền từ thế kỉ 16. Và ngày nay Cộng hòa Pháp thành lập Hiệp hội chuyên nghiên cứu tôn giáo, đó là khoa nghiên cứu tôn giáo, thể hiện rõ qua việc khám phá khảo cổ học, xây dựng bảo tàng, những việc này tác động tích cực đến việc nghiên cứu tôn giáo. Cảm nhận bản năng về thế tục hóa, ngay từ thế kỉ 19 đã có nhiều nghiên cứu về tôn giáo như Do Thái giáo, đạo Tin Lành, Islam giáo... hình thành mảng nghiên cứu khoa học tôn

giáo, nhiều ấn phẩm như Bách khoa toàn thư về tôn giáo đã được xuất bản. Nhu cầu tìm hiểu tôn giáo ngày càng phong phú, đa dạng và làm thế nào chuyển ngành tôn giáo sang nghiên cứu giảng dạy, có thể giảng dạy về tôn giáo trong bất kể môi trường nào của xã hội Pháp. Năm 2002, Pháp thành lập Viện Châu Âu về khoa học tôn giáo, đây là nơi đào tạo cán bộ tôn giáo, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu về vấn đề tôn giáo, xuất bản những ấn phẩm về tôn giáo. Nó cũng được coi là đài quan sát của Châu Âu về thế tục tôn giáo, nghiên cứu, so sánh về các chủ đề nghiên cứu trên toàn thế giới, cũng như cách hiểu của các quốc gia về tôn giáo. Đối với nền Cộng hòa Pháp thì việc thiết lập, duy trì song phương và đa phương là vấn đề vô cùng quan trọng hiện nay.

Tiến sĩ Pascal Bourdeaux - Trường Viễn Đông Bác Cổ, với bài thuyết trình: *Ngành tôn giáo học của Trường Cao học thực hành và Việt Nam: tình hình thời thuộc địa và hậu thuộc địa*. Ông đề cập đến sự thành lập trường Viễn Đông Bác Cổ, vai trò và nhiệm vụ của trường là những nghiên cứu về vai trò của tôn giáo Châu Á, ảnh hưởng của vùng tôn giáo Đông Á, hướng tập trung nghiên cứu là tôn giáo Trung Quốc và Ấn Độ. Ông nói đến vai trò của nhà nghiên cứu Trương Đình Huệ, trong đó có những định nghĩa về tôn giáo dân gian của Việt Nam. Những bài nghiên cứu này đã góp vai trò quan trọng trong việc định nghĩa tôn giáo. Qua đây có thể so sánh, đối chiếu tôn giáo Đông Nam Á và Châu Âu rồi đưa ra các định nghĩa tôn giáo... Trong nhiều năm qua Trường Viễn Đông Bác Cổ chuyên định hướng, nghiên cứu tôn giáo ở Châu Á, có nhiều xuất bản giá trị để khẳng định thực tiễn nghiên cứu tôn giáo, cảm nhận đời sống tôn giáo trong khu vực này.

Trong bài thuyết trình của bà Laurence Frabolot về: *Hoạt động quốc tế của EPHE*. Có thể thấy nội dung bài thuyết trình truyền tải những thông tin hữu ích về hoạt động khoa học, chương trình giáo dục, tuyển sinh, du học, hợp tác quốc tế của Trường Cao học thực hành Paris từ ngày thành lập cho đến nay. Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Khoa Tôn giáo học của EPHE cũng đã kí kết Thỏa ước hợp tác khoa học với các nội dung: tổ chức hội thảo, trao đổi học giả, đào tạo các cán bộ chuyên ngành Tôn giáo học...

Tiến Sĩ Nguyễn Quốc Tuấn - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã khẳng định: Buổi làm việc và thuyết trình của các học giả Pháp - Trường Cao học thực hành Paris, mang lại rất nhiều ý nghĩa về mặt khoa học, những vấn đề về nghiên cứu tôn giáo ở Châu Âu, đồng thời mở ra mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa những nhà khoa học, nhà nghiên cứu, những học giả của Pháp và Việt Nam. Qua những bài thuyết trình mang tính sắc nét, phong phú và đa dạng về tôn giáo ở Pháp, cùng những câu hỏi của nhiều học giả Việt Nam, đã khiến cho buổi thuyết trình trở nên sôi nổi và thành công tốt đẹp./.

*Chiến Thắng*

---

## GIỚI THIỆU SÁCH

---

### **CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT CÔNG GIÁO Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VĂN HÓA**

Tác giả: *Trần Hữu Hợp*  
 Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2012, 176 tr.

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất mới so với chiều dài lịch sử của Việt Nam. Vùng đất có nhiều thành phần dân cư từ nhiều địa phương khác nhau với các nền văn hóa khác nhau, tín ngưỡng và tôn giáo cũng khác nhau. Những tộc người đến khai phá đồng bằng sông Cửu Long phải kể đến: người Việt, người Khmer, người Hoa và người Chăm. Nghiên cứu về lịch sử tộc người nói chung đã có khá nhiều công trình, nhưng nghiên cứu về tộc người - tôn giáo, mà cụ thể là *cộng đồng người Việt Công giáo ở đồng bằng sông Cửu Long* còn ít ỏi. Đây là đề tài mới và khá hấp dẫn với các nhà nghiên cứu khoa học xã hội, đặc biệt là với tác giả Trần Hữu Hợp - một người làm công tác quản lí Nhà nước về tôn giáo có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Chính vì vậy, cuốn sách của tác giả đã đem lại những kết quả đáng kể, góp phần vào công tác quản lí Nhà nước về tôn giáo nói riêng cũng như việc nghiên cứu về văn hóa - xã hội của cộng đồng người Việt vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

Nội dung chính của cuốn sách chia làm 3 chương, trình bày về quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng người Việt Công giáo ở đồng bằng sông Cửu Long, nhằm góp phần nêu những giá trị văn hóa, đạo đức của cộng đồng người Việt Công giáo với việc gìn giữ truyền thống uống nước nhớ nguồn, tạo dựng mối đoàn kết dân tộc. Đặc biệt, quá trình giao lưu và hội nhập văn hóa của cộng đồng người Việt Công giáo cho thấy tính đa dạng và phong phú trong đời sống văn hóa - xã hội của họ.

**Chương 1: *Vài nét về đồng bằng sông Cửu Long***, tác giả giới thiệu khái quát về vị trí địa lí cũng như lịch sử hình thành vùng đất và văn hóa của những cư dân đồng bằng sông Cửu Long có mặt sớm nhất ở đây. Theo đó, có thể thấy người Việt đã đến vùng đất mới này từ thế kỉ XVI, XVII cùng với người Khmer, người Hoa và người Chăm khai phá, lập ấp, xây dựng nền văn minh nông nghiệp đặc sắc, nền văn hóa đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, những nét văn hóa riêng của từng tộc người vẫn được bảo tồn và phát huy. Về tôn giáo, tín ngưỡng có sự khác biệt giữa các cộng đồng người: người Khmer theo đạo Phật, người Chăm theo Islam giáo, người Hoa theo Phật giáo và một số tín ngưỡng truyền thống của họ và người Việt theo nhiều tôn giáo khác nhau, mỗi tôn giáo lại có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa - xã hội của một bộ phận cộng đồng tộc người đó.

Với việc khái quát về sự hình thành và phát triển của cộng đồng người Việt Công giáo ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt nhấn mạnh vào những tác động của chính trị thời cuộc vào cuộc di cư của cộng đồng người Việt Công giáo. Các biến cố lịch sử đó được tác giả trình bày khá chi tiết trong

**Chương 2: *Sự hình thành và quá trình phát triển của cộng đồng người Việt Công giáo ở đồng bằng sông Cửu Long***. Với cách tiếp cận bằng phương pháp Dân tộc học, Xã hội học, tác giả đã khái quát được bốn mô hình cộng cư của cộng đồng người Việt nói chung, trong đó đáng chú ý đến người Việt Công giáo

sinh sống trong các xứ đạo dọc tuyến kinh rạch (mô hình 1); và trục lộ giao thông (mô hình 2). Bên cạnh đó, tác giả còn cho biết rõ hơn những đặc điểm về sự phân bố, đặc tính của bốn giáo phận Công giáo thuộc Giáo tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; về các giáo hội cơ sở, các dòng tu, hội đoàn ở đồng bằng sông Cửu Long. Một đặc trưng nữa, được tác giả phân tích đó là sự phát triển về dân số Công giáo kéo theo sự phát triển về tổ chức giáo hội ở khu vực này. Sự khác biệt về thiết chế của tổ chức giáo hội cơ sở giữa vùng đồng bào Công giáo Nam Bộ và đồng bào Công giáo di cư năm 1954 là nét đặc thù lớn của Công giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Chương 3: *Vấn đề bảo lưu và hội nhập văn hóa của người Việt Công giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long***. Với cách viết khéo léo, tác giả làm rõ thêm những đóng góp đáng kể của cộng đồng giáo dân thuộc 4 giáo phận của Giáo tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh trong việc bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với vấn đề thờ cúng tổ tiên. Những nỗ lực trong việc hội nhập văn hóa để đồng hành cùng dân tộc mà từ Thư chung 1951 đến Thư chung 1980 đã xác định: *Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc đồng bào*. Ngoài ra, còn phải kể đến những đóng góp của cộng đồng người Việt Công giáo trong công tác từ thiện, xã hội như: giáo dục văn hóa, truyền thống yêu nước, y tế, phòng chống các tệ nạn xã hội...

Tóm lại, những nội dung được chất lọc trong gần 200 trang sách của tác giả đã đưa ra những điều cần thiết, quan trọng và khá đầy đủ bức tranh về người Việt Công giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long từ lịch sử hình thành đến quá trình phát triển và hội nhập văn hóa. Đây sẽ là những trang sách hữu ích với những độc giả nghiên cứu, giảng dạy về văn hóa Công giáo nói chung cũng như việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, những giá trị văn hóa đạo đức của Người Việt Công giáo nói riêng./

*Quế Hương*